

Bản án số: 431/2019/HS-PT
Ngày 26 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Đặng Quốc Khởi

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 244/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Ting Tiến Phú T và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án sơ thẩm số: 01/2019/GĐ&NCTN-ST ngày 2 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Ting Tiến Phú T**; sinh năm 1989 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Tổ 46B, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Con ông Ting Văn S, sinh năm 1959 và con bà Phùng Thị S, sinh năm 1959, hiện cư trú tại: Tổ 46B, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1983, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt giam ngày 29-11-2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. Họ và tên: **Hoàng Kim H**; sinh năm 1988 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: 48 B, khu phố 9, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Con ông Hoàng Kim Q, sinh năm 1954 và con bà Trung Thị Đ, sinh năm 1956, hiện cư trú tại: 48 B, khu phố 9, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm

Đồng; Gia đình có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1983 và nhỏ nhất sinh năm 1992, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 80/2018/HS-ST ngày 12-10-2018 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Hoàng Kim H 66 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-3-2018; Bị bắt giam ngày 02-3-2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

3. Họ và tên: **Lý Trí P** (tên gọi khác: Đen); sinh năm 1984 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: 27 Bạch Đ, khu phố 9, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Con ông Lý Sáng P, sinh năm 1938, hiện cư trú tại: 27 Bạch Đ, khu phố 9, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và con bà Tăng Cẩm M, sinh năm 1962 (đã chết); Gia đình có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1982 và nhỏ nhất sinh năm 1992, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt giam ngày 02-3-2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Ông Đỗ Trọng H, Luật sư Văn phòng Luật sư T - Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng bào chữa cho các bị cáo Tòng Tiến Phú T và Lý Trí P (có mặt).

2. Ông Huỳnh Hải Đ, Luật sư Văn phòng Luật sư H - Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng bào chữa cho bị cáo Hoàng Kim H (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Lê Vũ Hoàng Q (đã chết);

Đại diện hợp pháp người bị hại (không kháng cáo): Bà Hồ Thị H, sinh năm 1958; Nơi cư trú: 21 Phan Đình Giót, Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (không kháng cáo):*

1. Ông Phạm Đình T, sinh năm 1976, hiện cư trú tại: Thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và con bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1984, hiện cư trú tại: Xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Tòng Tiến H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ 42, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Bà Trung Thị Đ, sinh năm 1956; Nơi cư trú: 48 B, khu phố 9, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

4. Bà Bùi Thị Thanh C, sinh năm 1960; Nơi cư trú: 82 B, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

5. Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1969; Nơi cư trú: 22 P, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

6. Ông Lý Trí V, sinh năm 1992; Nơi cư trú: 27 B, khu phố 9, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

7. Ông Lý Sáng P, sinh năm 1938; Nơi cư trú: 27 B, khu phố 9, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Trong vụ án còn có các bị cáo Lê Hồng P, Vũ Minh Đ, Lê Vũ Hoàng N, Phạm Đình H và Trần Vũ Minh H không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng cáo, kháng nghị; đại diện người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan kháng cáo của các bị cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26-11-2017 Ting Tiên Phú T đến phòng trọ của Đỗ Thị T (Thùy) thuộc khu phòng trọ của bà Hoàng Thị Kim H ở thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để chơi. Tại đây, trong khi T đang ngồi ăn mì tôm thì có Phạm Đình H và Nguyễn Anh Vũ đến phòng trọ của Lê Vũ Hoàng Q đang thuê trọ cùng với dãy nhà trọ của chị T để tìm Q, nhưng không có Q nên Vũ và H ra ngồi trước cửa phòng trọ. Trong khi ngồi chơi Vũ và H thách nhau dùng đá ném vào bịch rác ở sát bức tường của Trạm y tế xã Ninh Gia đối diện trước cửa phòng trọ của T thì tạo ra tiếng ồn, do vậy T nghĩ là có người đang ném đá vào cửa phòng trọ T nên T chửi “*đ. mẹ thằng nào*”. Nghe thấy tiếng chửi của T nên H và Vũ đi đến trước cửa phòng trọ của T, H hỏi T “*anh vừa hú em à, có chuyện gì không*”, T trả lời “*không có gì*”, nghe T nói vậy thì H và Vũ không nói gì mà quay lại phòng trọ của Q, liền đó T đã ném tô mì tôm đang ăn ra phía ngoài đường trước cửa phòng.

Khi V và H về đến phòng trọ của Q thì Q và Trần Vũ Minh H, cũng vừa về tới. Thấy Q về, H và Vũ kể lại chuyện bị T vừa chửi đồng thời nói với Q “*có thằng kia nó định chơi bọn em*”, nghe H và Vũ nói vậy Q liền đi đến phòng trọ của T để nói chuyện với T. Trong phòng trọ của Q lúc này còn có Lê Vũ Hoàng N là em trai Q nghe thấy H và Vũ nói chuyện với Q, nên N đi đến phòng trọ của chị T tìm T nói chuyện. Khi thấy T, N hỏi “*nghe nói có ai đuổi anh em, không cho ở đây*”, T trả lời “*ừ, vậy thì sao*”, thấy T có thái độ không bình thường nên N dùng tay vỗ vào vai của T và nói “*vậy thôi, mai anh em mình uống cà phê nói chuyện*”, khi N vừa nói xong thì T hất tay N đập vào cửa phòng trọ, do vậy N liền dùng tay trái nắm vào cổ áo kéo T ra ngoài đường trước cửa phòng trọ rồi dùng tay, chân đấm và đá vào người của T. Thấy T bị đánh, T liền cầm một dao tự chế dạng mã tấu, dài 59cm, lưỡi dài 45cm, rộng 3cm, cán dao bằng kim loại

chạy từ phòng trọ ra. Thấy T cầm dao chạy ra thì Q và H cùng chạy về phía T, H tước lấy được dao của T, còn Q dùng tay nắm vào mặt của T. Ting Tiến Phú T bị N đánh té ngã xuống đường nên N dừng lại không đánh nữa và chạy lại can ngăn không cho Q đánh T. Sau đó T đi vào phòng trọ của mình, T thì bỏ chạy về phía sau khu vực Trạm y tế xã Ninh Gia để trốn; Q, N, H và H đi về phòng trọ của Q và cầm theo cây mã tấu vừa tước được từ tay của T mang về phòng trọ của Q.

Sau khi chạy ra phía sau khu vực Trạm y tế xã Ninh Gia một lúc thì T quay lại phòng trọ của T khóa cửa lại và thấy nhóm Q đi về phòng trọ, rồi gọi điện thoại cho Lý Trí P nói cho P biết về việc mình đang bị vây đánh và nhờ P xuống đưa về. Lúc này do P đang đi cùng Hoàng Kim H nên P nói lại cho H nghe và nói H về nhà mình lấy dao mang theo đề nếu xảy ra đánh nhau sẽ lấy dao ra sử dụng thì H đồng ý. Sau đó H về nhà P lấy một dao tự chế dài 80cm, lưỡi dao dài 53,5cm, cán dao bằng gỗ và 02 con dao Thái Lan, trong đó một con cán dao bằng gỗ dài 31cm, phần lưỡi dao dài 19cm; một con cán nhựa màu đen dài 33cm, lưỡi dài 20cm, rộng 2,5cm, mũi nhọn (dao dài) rồi đi đến chỗ P đang đứng đợi rồi cùng đón taxi đến chỗ T. Sau khi gọi điện cho P, T tiếp tục gọi điện thoại cho Vũ Minh Đ nói cho Đức biết việc mình đang bị vây đánh và Toàn cũng nhờ Đ mang hung khí xuống để đưa T về. Do lúc này Đức đang uống cà phê cùng với Lê Hồng P nên Đ kể lại cho Phúc nghe, nghe xong thì Đ hỏi P “*lấy hung khí ở đâu*”, P nói Đ gọi điện thoại cho bạn là Lương Văn C hỏi có hung khí hay không, do không có hung khí nên C nói Đ đến gặp Lương Văn H, Phúc chở Đ đến khu nhà trọ nơi H để lấy hung khí. Sau đó H lấy trong phòng trọ của mình 01 con dao dài 43cm, lưỡi dao bằng kim loại, chỗ rộng nhất của lưỡi dao 4,8 cm, mũi dao nhọn, cán dao bằng nhựa đưa cho P, P đưa lại con dao đó cho Đ. Do H chỉ đưa một con dao nên P đã tự lấy 01 con dao khác dạng dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, mũi dao nhọn ở khu vực bếp trong phòng trọ của H rồi cùng đến khu vực chợ Ninh Gia để gặp T.

Về phía Q, trong lúc T gọi điện thoại cho P và Đ thì Q đi vứt rác ở bên ngoài nghe thấy nên về nói cho nhóm của mình biết, rồi lấy trong phòng trọ của mình 02 đoạn ống bằng kim loại thường gọi là xăm chọc gạo, trong đó 01 ống dài 49,5cm, đường kính 03cm, một đầu vát nhọn và một ống dài 32cm, đường kính 2,4cm, một đầu vót nhọn giấu vào trong người và lấy 01 dao tự chế dạng kiếm, dài 69,5cm, lưỡi dài 45cm mang ra đặt trên bàn trước cửa phòng trọ của mình; còn H mang dao lấy được của T trước đó; N lấy trong phòng trọ của Q ra một đoạn kim loại tuýp sắt, đường kính 2,5cm, dài 75cm, một đầu được cắt nhọn rồi cả hai mang ra để vào chỗ dao mà Q đã để trước đó.

Do không biết chỗ của T, nên khi đến khu vực chợ Ninh Gia thì Đ gọi điện thoại cho T hỏi, T nói “*anh Đ đang xuống đây*”, nên P và Đ đứng ngoài đường gần chợ Ninh Gia đợi P. Thấy xe taxi chở P và H đi vào hông chợ Ninh Gia thì Phúc chạy xe chở Đ đi theo. Xe taxi đi vào đến khu vực phía sau chợ Ninh Gia và gần phòng trọ của T thì dừng lại, P xuống xe taxi và nói với H “*mày*

ở đây để tao vào xem có chuyện gì”. Khi đó P và Đ cũng vừa đi tới, thấy P xuống taxi đi vào trong nên Đ và P cũng đi bộ sau P về phía phòng trọ của T.

Khi P, P, Đ đi về phía phòng trọ của T thì Q, N, H và H đang đứng trước phòng trọ của Q. Thấy nhóm của P đang đi về hướng phòng trọ của mình nên Q cầm theo hai đoạn ống kim loại chuẩn bị từ trước đi về phía nhóm của P. Thấy vậy, N cũng lấy dưới chấu cây cảnh trước cửa phòng trọ của Q một con dao loại chặt củ dài 45cm, lưỡi dao bằng kim loại, có một cạnh sắc, chỗ rộng nhất của lưỡi dao 4,5cm, mũi nhọn, cán bằng gỗ tròn dài 08cm đi theo Q. Khi hai nhóm giáp mặt nhau tại khu vực trước sân khu phòng trọ thì Q đến nói chuyện với nhóm của P, trong khi đang nói chuyện Q lao tới đánh vào mặt P, thấy vậy Minh H, N, H cũng xông đến dùng tay, chân đánh vào người P rồi dùng hung khí chém vào vùng cổ, đầu thì P đưa tay trái lên đỡ rồi dùng chân đạp người đang chém mình ngã xuống đường sau đó bỏ chạy ra ngoài xe taxi. Thấy P chạy đến, Kim H lúc này đang ở trong xe liền mở cửa xe thấy cây dao tự chế rơi ra ngoài P cầm chạy quay lại chỗ nhóm của Q. Thấy P cầm dao chạy vào; Hoàng Kim H cũng cầm theo hai con dao Thái Lan (dao Thái Lan ngắn cầm trên tay phải, tay trái của H cầm dao Thái Lan dài) chạy theo P. Cùng thời điểm đó T từ trong phòng trọ của T đi ra thì bị nhóm của Q chém vào cổ, thấy T bị chém nên Phúc cầm dao chạy tới và cũng bị nhóm của Q tấn công nên Phúc đã cầm dao mang theo tấn công lại.

Lúc này thấy P cầm dao chạy đến chém Q, H liền nhặt một cục đá ném về phía P rồi cầm dao bằng tay phải cầm hung khí chạy về phía P chém một phát từ trên xuống dưới từ phải qua trái về phía người P. Còn Minh H thấy nhóm của mình đánh nhau với nhóm của T thì cầm cây mã tấu (tước được của T) và tuýp sắt có đầu nhọn chạy về phía nhóm của T với mục đích giúp sức cho nhóm của mình thì bị đánh vào vùng miệng gây chảy máu, nên Minh H cầm hung khí quơ ngang về phía trước rồi đi về trước phòng trọ của Q.

Khi P cầm cây dao chạy vào chém về phía Q, thì bị chém một nhát vào cổ trái, P tiếp tục cầm dao chạy về phía Q và nhá dao qua lại với Q, trong lúc P và Q nhá dao qua lại với nhau thì P bị đâm 01 nhát vào vùng ngực trái. Khi P và Q nhá dao qua lại với nhau thì Q lúc này đang ở gần với Đức, nên Đ đã dùng dao chém vào lưng của Q sau đó lùi lại và đứng sát vào phía bức tường của trạm y tế Ninh Gia. Hoàng Kim H cầm 02 dao trên hai tay chạy vào chỗ Q thì bị Q đâm 01 nhát trúng vào tay trái làm rơi con dao H đang cầm trên tay trái và Q đâm 01 nhát vào vùng bụng của H. Cùng thời điểm đó H cầm dao trên tay phải đâm về phía Q 01 nhát trúng vào vùng ngực của Q. Bị đâm thì Q lui về phía cửa phòng trọ. N và H lúc này đã lui về và đang đứng ở cửa phòng trọ của Q, thấy Q bị tấn công nên Nhựt chạy đến chỗ Q và bị P chém trúng vào vùng mí mắt bên trái. Thấy Q loạng choạng nên Nhựt đưa tay đỡ Q thì bị đâm trúng vào tay trái N đưa Q đi về phía phòng trọ.

Biết mình bị thương nên P đã thông báo cho cả nhóm biết rồi đi về phía

xe taxi, H chạy theo dìu P lên xe taxi, còn P chở theo T và Đức bằng xe máy, do thấy T bị thương nên Phúc và Đức đã đưa T lên xe taxi và đưa P, H, T đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đ.

Sau khi nhóm của T bỏ đi, N thấy Q bị thương nên đưa đi cấp cứu. Nhưng vì vết thương quá nặng nên Q đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 3.307 ngày 08-12-2017 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: ADN của nạn nhân Lê Vũ Hoàng Q có hiện diện trên lưỡi dao mà Hoàng Kim H sử dụng, trên hai đoạn ống chọc gạo mà Q sử dụng, trên cán cây dao tự chế mà H sử dụng; ADN của Trần Vũ Minh H hiện diện trên đoạn tuýp sắt mà H sử dụng. ADN của Lý Trí P hiện diện trên đoạn chọc gạo lớn mà Q sử dụng và trên cây dao mà P sử dụng.

Theo Bản kết luận cơ chế hình thành dấu vết số 402/GĐ-PC54 ngày 04-01-2018 của Phòng Phẫu Thuật Giải Phẫu - CA tỉnh kết luận: dao Thái Lan dài 31cm, cán bằng gỗ, phần lưỡi dao dài 19cm, bản dao rộng nhất là 3cm, thuôn nhọn về mũi dao, một cạnh sắc, bề mặt lưỡi dao còn dính nhiều chất màu nâu đỏ đã khô có thể gây ra vết thương vùng ngực phải của Lê Vũ Hoàng Q.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 401/2017/TgT ngày 08-12-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận:

Dấu vết thương tích: Vùng ngực phải cách mũi ức lên 4.5cm, cách ngang vú xuống 01cm có một vết thương hình bầu dục, bờ sắc, nằm dọc kích thước 2.5cm x 01cm, hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; lưng có một số vết cắt da nông (01 vết) và một số vết xây xát (02 vết); 1/3 trên mặt ngoài cánh tay phải có 01 vết thương hình bầu dục, nằm ngang, bờ sắc kích thước 2.5 x 0.6cm; cẳng tay trái có một số vết xây sát da; vùng bả vai cánh tay trái có một vết bầm tím kích thước 7 x 5cm; xây xát da khoeo chân trái kích thước 12 x 2.5cm; gối trái có chấm xây xát hình tròn đường kính 0.5cm; Tụ máu dưới da đầu vùng chẩm trái kích thước 1.2 x 1cm; Tụ máu cơ thái dương trái kích thước 1 x 0.8cm.

Kết luận: Lê Vũ Hoàng Q chết do vết thương ngực phải tổn thương nhu mô phổi và tràn máu khoang ngực phải.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 62/2018/TgT và số 54/TgT ngày 02-4-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lý Trí P là 44% (bốn mươi bốn phần trăm); tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Hoàng Kim H là 7% (bảy phần trăm). Tuy nhiên Hoàng Kim H không có yêu cầu đề nghị gì đối với người đã gây thương tích cho mình nên không đề cập đến.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/GĐ&NCTN-ST ngày 2 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo **Ting Tiến Phú T**, **Hoàng Kim H**, **Lý Trí P** phạm tội “Giết người”;

-Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Ting Tiến Phú T 14 (Mười bốn) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 29-11-2017.

-Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Kim H 15 (Mười lăm) năm tù**.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 66 (Sáu mươi sáu) tháng tù theo Bản án số 80/2018/HS-ST ngày 12-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng buộc bị cáo Hoàng Kim H chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **20 (Hai mươi) năm 6 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 02-3-2018.

-Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lý Trí P 14 (Mười bốn) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 02-3-2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt của các bị cáo Lê Hồng P, Vũ Minh Đ, Lê Vũ Hoàng N, Phạm Đình H và Trần Vũ Minh H và phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 26/4/2019, các bị cáo Ting Tiến Phú T, Hoàng Kim H và Lý Trí P làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ting Tiến Phú T, Hoàng Kim H và Lý Trí P thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo với lý do: Các bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ vì bị hại có một phần lỗi. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình các bị cáo T, Kim Hải, P đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng cộng 60.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: Sau khi phân tích tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo Ting Tiến Phú T, Hoàng Kim H và

Lý Trí P. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Từ đó, xử phạt bị cáo Tìng Tiến Phú T 14 năm tù; xử phạt bị cáo Lý Trí P 14 năm tù và xử phạt bị cáo Hoàng Kim H 15 năm tù (tổng hợp hình phạt 66 tháng tù theo Bản án số 80/2018/HS-ST ngày 12-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng buộc bị cáo Hoàng Kim H chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 năm 6 tháng tù) về tội “Giết người” là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tìng Tiến Phú T và Lý Trí P trình bày: Thống nhất với tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử. Về phần hình phạt thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo T không phải là người gây sự trước, nhóm của Q là người đánh đuổi T trước, bị hại cũng có phần lỗi. Do đó đề nghị chuyển khung hình phạt cho các bị cáo phạm tội không mang tính chất côn đồ và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo T, P.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Kim H trình bày: Về phần tội danh không có ý kiến. Về phần hình phạt thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết diễn biến sự việc khi bị cáo H vào thì bị đâm vào tay, sau đó bị đâm vào bụng, điều kiện ánh sáng không rõ, bị cáo khai tại Tòa là không rõ có đâm vào ai, anh Q là người có lỗi, bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, bản thân bị cáo bị khuyết tật nên đề nghị chiếu cố xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Tìng Tiến Phú T, Hoàng Kim H và Lý Trí P tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của các nhân chứng, kết luận giám định và tang vật của vụ án. Đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26-11-2017, khi đến phòng trọ của bạn gái tại chợ Ninh Gia, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chơi, thì Tìng Tiến Phú T xảy ra mâu thuẫn với Lê Vũ Hoàng Q, Lê Vũ Hoàng N, Phạm Đình H và Trần Vũ Minh H. Do vậy, T đã gọi điện cho Lý Trí P và Vũ Minh Đ nhờ Đức và P mang theo hung khí xuống đưa T về. Lúc này do P đang đi cùng Hoàng Kim H nên P nói lại cho H nghe và về nhà P lấy một dao tự chế dài 80cm, lưỡi dao dài 53,5cm, cán dao bằng gỗ và 02 con dao Thái Lan, trong đó một con cán dao bằng gỗ dài 31cm, phần lưỡi dao dài 19cm; một con dài 33cm, lưỡi dài 20cm, rộng 2,5cm, mũi nhọn rồi cùng đón taxi đến chỗ T. Sau khi nghe T gọi, Đức kể

lại cho P nghe, P chở Đ đến khu nhà trọ nơi Lương Văn H ở để lấy hung khí gồm 01 con dao dài 43cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa; 01 con dao dạng dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng, rồi cùng đến khu vực chợ Ninh Gia để gặp Toàn.

Còn Q sau khi biết T gọi nhóm của mình mang hung khí xuống thì cũng về phòng trọ nói cho nhóm của mình biết và chuẩn bị sẵn hung khí. Khi nhóm của T đến nơi thì đã xảy ra đánh nhau giữa hai nhóm. Khi P cầm cây dao chạy vào chém về phía Q, thì bị chém một nhát vào cổ trái, P tiếp tục cầm dao chạy về phía Q và nhá dao qua lại với Q, trong lúc P và Q nhá dao qua lại với nhau thì P bị Q đâm 01 nhát vào vùng ngực trái. Khi P và Q nhá dao qua lại với nhau thì Q lúc này đang ở gần với Đức, nên Đức đã dùng dao chém vào lưng của Q sau đó lùi lại và đứng sát vào phía bức tường của trạm y tế Ninh Gia. Hoàng Kim H cầm 02 dao trên hai tay chạy vào chỗ Q thì bị Q đâm 01 nhát trúng vào tay trái làm rơi con dao H đang cầm trên tay trái và Q đâm 01 nhát vào vùng bụng của H. Cùng thời điểm đó H cầm dao trên tay phải đâm về phía Q 01 nhát trúng vào vùng ngực của Q làm Q tử vong.

Xét thấy chỉ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống nhưng các bị cáo đã chuẩn bị hung khí để giải quyết mâu thuẫn. Hậu quả làm Q chết và Lý Trí P bị thương tích 44%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo Ting Tiến Phú T, Hoàng Kim H, Lý Trí P phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Các luật sư cho rằng: Các bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 vì không mang tính chất côn đồ là không đúng.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm án của các bị cáo Ting Tiến Phú T, Hoàng Kim H và Lý Trí P. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ tính mạng, sức khỏe là vốn quý nhất của con người được pháp luật bảo vệ, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất giữa T với nhóm của Q, T gọi P và Đ mang hung khí đến đánh nhau, hậu quả Q bị chết, P bị đâm vào ngực với tỉ lệ thương tích 44%, Kim H bị đâm vào bụng và tay với tỉ lệ thương tích 7%. Đây là hậu quả đặc biệt nghiêm trọng nên cần xử lý các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Bị cáo T có mâu thuẫn với nhóm của Q, T gọi P và Đức mang hung khí xuống đưa T về dẫn đến hai nhóm đánh nhau, T với vai trò khởi xướng trong vụ án. Bị cáo Hoàng Kim H là người trực tiếp đâm Q chết, thể hiện xem thường tính mạng con người, xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, gây đau thương tang tóc đối với gia đình bị hại nên bị cáo phải chịu hình phạt do hành vi và hậu quả đã gây ra. Lý Trí P khi nghe T gọi thì nói cho H biết và cùng về nhà P lấy dao, quá trình đánh nhau P cũng là người tham gia tích cực. Với tính chất và hậu quả của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo đều sử dụng hung khí nguy

hiểm và gây nên cái chết cho bị hại Q. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Ting Tiến Phú T 14 năm tù; xử phạt bị cáo Lý Trí P 14 năm tù và xử phạt bị cáo Hoàng Kim H 15 năm tù về tội “Giết người” là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm luật sư bào chữa cho các bị cáo đã xuất trình Giấy xác nhận gia đình bị hại Q đã nhận bồi thường 60.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng) theo như bản án sơ thẩm đã tuyên. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới. Mặt khác, trong suốt quá trình tố tụng các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện gia đình bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo T sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú. Trong vụ án này, bị cáo P cũng vừa là bị hại nên cần xem xét khi lượng hình cho bị cáo. Do đó chấp nhận kháng cáo xin giảm án của các bị cáo Ting Tiến Phú T, Hoàng Kim H và Lý Trí P, cũng như đề nghị của luật sư bào chữa cho các bị cáo. Sửa một phần bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Ting Tiến Phú T, Hoàng Kim H và Lý Trí P để các bị cáo và gia đình các bị cáo nhận thấy sự khoan hồng, công bằng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Phần trách nhiệm dân sự: Số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng do bà Hồ Thị H (đại diện bị hại) nhận của gia đình các bị cáo Ting Tiến Phú T, Hoàng Kim H và Lý Trí P ngày 11/6/2019 (nhận của mỗi gia đình bị cáo 20.000.000 đồng) sẽ được trừ vào phần nghĩa vụ của các bị cáo Ting Tiến Phú T, Hoàng Kim H và Lý Trí P đối với đại diện hợp pháp của bị hại trong giai đoạn thi hành án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ting Tiến Phú T, Hoàng Kim H và Lý Trí P. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Ting Tiến Phú T, Hoàng Kim H và Lý Trí P phạm tội “Giết người”;

Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Ting Tiến Phú T 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn

chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 29-11-2017.

Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Kim H 14 (Mười bốn) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 66 (Sáu mươi sáu) tháng tù theo Bản án số 80/2018/HS-ST ngày 12-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng buộc bị cáo Hoàng Kim H chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 19 (Mười chín) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 02-3-2018.

Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lý Trí P 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 02-3-2018.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Tìng Tiến Phú T, Hoàng Kim H và Lý Trí P không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THA dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lâm Đồng;
- (Đề t/đ cho bị cáo)
- ĐDBH (1);
- Lưu VP (3). HS (2). 19b (BA 36)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Tuấn